

ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG “SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ”

*(Kèm theo Công văn số 5485/BTC-BH ngày 13 tháng 05 năm 2008
của Bộ Tài Chính)*

Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết đơn vị đóng phí định kỳ, vừa cung cấp quyền lợi đầu tư vào các Quỹ đầu tư được quản lý chuyên nghiệp vừa mang đến sự bảo vệ dài hạn. Khi tham gia sản phẩm này, Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ đã lựa chọn.

ĐIỀU 1 - ĐỊNH NGHĨA

“**Công ty**” là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Manulife (Việt Nam). Công ty có các quyền hạn và bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ được nêu trong các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Bên mua bảo hiểm**” là Người được ghi tên Bên mua bảo hiểm trong Trang hợp đồng. Bên mua bảo hiểm sẽ có tất cả các quyền và bị ràng buộc bởi các nghĩa vụ được quy định cho Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

“**Người được bảo hiểm**” là người mà tính mạng và sức khỏe của người đó là đối tượng của Hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm là Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm phải cư trú tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam vào lúc được cấp Hợp đồng bảo hiểm. Tuổi cấp Hợp đồng bảo hiểm của Người được bảo hiểm là từ 18 tuổi đến 65 tuổi.

“**Tuổi**” là tuổi vào ngày sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm.

“**Giá trị hoàn lại**” Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào sẽ bằng tổng Giá trị tài khoản của các Quỹ liên kết đơn vị trừ đi các khoản nợ phí (nếu có).

“**Giá trị tài khoản**” của một Quỹ liên kết đơn vị được tính bằng Giá mua của đơn vị

Quỹ đổ vào Ngày định giá nhân với số Đơn vị quỹ hiện hữu trong tài khoản.

“**Nợ phí**” là tất cả khoản phí chưa thanh toán cộng với lãi nếu có tính đến thời điểm đó.

“**Ngày hiệu lực Hợp đồng**” là ngày Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực ghi trong Trang Hợp đồng, tính theo ngày Đơn yêu cầu bảo hiểm được Công ty chấp thuận, trừ khi có sự thỏa thuận khác giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm.

“**Tháng kỷ niệm Hợp đồng**” là thời điểm kỷ niệm Hợp đồng ở mỗi tháng căn cứ trên Ngày hiệu lực Hợp đồng.

“**Năm kỷ niệm Hợp đồng**” là thời điểm kỷ niệm Hợp đồng ở mỗi năm căn cứ trên Ngày hiệu lực Hợp đồng.

“**Năm Hợp đồng**” Là một năm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng hoặc các năm tiếp theo tính từ Năm kỷ niệm Hợp đồng.

“**Ngày chấm dứt Hợp đồng**” là ngày kết thúc Hợp đồng được ghi trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có).

“**Ngày cấp Hợp đồng**” là ngày Hợp đồng bảo hiểm được cấp được ghi trong Trang Hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có).

“**Ngày đã được trả phí**” là thời điểm cuối cùng phí bảo hiểm đã được thanh toán.

“**Ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**” là ngày mà trụ sở hoặc văn phòng giao dịch của Công ty nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi theo bảo hiểm của bên mua bảo hiểm một cách đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Ngày nhận yêu cầu giao dịch**”: là Ngày mà công ty nhận được yêu cầu giao dịch quỹ liên kết đơn vị hợp lệ và đầy đủ bằng văn bản của bên mua bảo hiểm. Thời gian nhận yêu cầu giao dịch tuân theo qui định trong phụ lục 02 của điều khoản Hợp đồng này.

“**Ngày giao dịch có hiệu lực**” là ngày Phí bảo hiểm đầu tiên, Phí bảo hiểm đóng thêm hoặc Phí cơ bản định kỳ có hiệu lực hoặc ngày nhận yêu cầu các giao dịch liên quan đến Quỹ liên kết đơn vị.

“**Ngày định giá**” là ngày công ty tiến hành việc xác định Giá mua và Giá bán các Đơn vị quỹ theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.

“**Ngày định giá kế tiếp**” là ngày định giá ngay sau Ngày giao dịch có hiệu lực.

“**(Các) Quỹ liên kết đơn vị**” - sau đây gọi tắt là Quỹ - là (các) quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm do Công ty thành lập, phục vụ và/hoặc duy trì tại từng thời điểm để phân bổ tiền đầu tư của Bên mua bảo hiểm.

“**Đơn vị quỹ**” là tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.

“**Giá mua của đơn vị quỹ**”(Giá mua) là giá một đơn vị quỹ khi Công ty mua của Bên mua bảo hiểm.

“**Giá bán của đơn vị quỹ**” (Giá bán) là giá một đơn vị quỹ khi Công ty bán cho Bên mua bảo hiểm.

“**Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ**” là phí bảo hiểm của Hợp đồng chính được ghi trong Trang hợp đồng hay Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có).

“**Tổng phí bảo hiểm định kỳ**” bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có).

“**Phí bảo hiểm đóng thêm**” là khoản phí của Bên mua bảo hiểm đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ.

“**Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ**” là phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ sau khi khấu trừ phí ban đầu.

“**Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ**” là phần còn lại của phí đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu.

“**Thưởng duy trì hợp đồng**” gọi tắt là tiền thưởng - bằng 360% của Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ qui về năm vào thời điểm cấp hợp đồng.

“**Tỷ lệ phân bổ quỹ**” là tỷ lệ phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị theo thỏa thuận của Bên mua bảo hiểm và Công ty ghi trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi Hợp đồng (nếu có).

ĐIỀU 2 - HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn yêu cầu bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm tất cả các đơn từ y tế, bản kê khai và bản trả lời được cung cấp làm bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm do Công ty phát hành.

Xác nhận thay đổi Hợp đồng bảo hiểm là văn bản xác nhận việc Công ty chấp thuận các yêu cầu thay đổi liên quan đến Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm hoặc các thông báo của Công ty về việc thay đổi điều khoản của Hợp đồng.

Nếu Hợp đồng bảo hiểm được thay đổi hoặc điều chỉnh thì những thay đổi hoặc điều chỉnh đó chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và phải được Tổng giám đốc hoặc một Phó Tổng giám đốc của Công ty ký với sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm. Công ty sẽ không bị ràng buộc với bất kỳ người đại diện hoặc bất kỳ bên thứ ba nào không được nêu trong hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 3 - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

3.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong:

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực, Công ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm tử vong tuân thủ theo các quy định và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm nhưng không giới hạn ở các quy định về hạn chế và loại trừ áp dụng cho Quyền lợi tử vong. Trên cơ sở Công ty nhận được các chứng cứ hợp lệ chứng minh Người được bảo hiểm tử vong, Công ty sẽ thanh toán:

- i) Số tiền bảo hiểm được nêu trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có), cộng với
- ii) Giá trị hoàn lại được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày Công ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, cộng với
- iii) Phí bảo hiểm rủi ro và Phí bảo hiểm hỗ trợ (nếu có) đã bị khấu trừ từ ngày Người được bảo hiểm tử vong đến ngày Công ty nhận được thông báo Người được bảo hiểm tử vong, cộng với
- iv) Tất cả các quyền lợi phải trả của sản phẩm hỗ trợ (nếu có), trừ đi
- v) Các khoản Nợ phí (nếu có).

3.2 Loại trừ đối với Quyền lợi khi tử vong

Nếu tử vong xảy ra do kết quả trực tiếp hay gián tiếp của một trong các nguyên nhân sau:

- (i) Phạm tội hoặc cố tình phạm tội hình sự; hoặc
- (ii) Bất kỳ sự tử vong nào do liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

Công ty sẽ không thanh toán quyền lợi tử vong nêu tại điều 3.1 và thay vào đó Công ty sẽ chi trả:

- i) Giá trị hoàn lại được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày Công ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, trừ đi
- ii) Các khoản Nợ phí (nếu có).

3.3 Thưởng duy trì hợp đồng

Vào cuối Năm kỷ niệm hợp đồng lần thứ 15 nếu Hợp đồng vẫn còn hiệu lực, khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ phân bổ vào các Quỹ theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào giá trị tài khoản của các Quỹ tại thời điểm thưởng. Thưởng sẽ được tính ra đơn vị Quỹ theo Giá mua được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau Ngày kỷ niệm Hợp đồng thứ 15. Hợp đồng phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

- Phí Bảo hiểm Cơ bản Định kỳ được đóng đầy đủ qua các năm.
- Hợp đồng chưa bao giờ bị chấm dứt như mô tả trong điều 20.
- Hợp đồng chưa bao giờ trong tình trạng tạm ngưng đóng phí.
- Tổng của tất cả những lần rút giá trị Tài khoản của Quỹ không vượt quá tổng của Phí bảo hiểm đóng thêm đã trả tính đến thời điểm rút, tại bất kỳ thời điểm nào trước năm kỷ niệm Hợp đồng lần thứ 15.
- Hợp đồng chưa bao giờ giảm số tiền bảo hiểm trước khi trả thưởng.

ĐIỀU 4 - THỜI HẠN TỰ DO XEM XÉT

Trong thời hạn hai mươi mốt (21) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được bộ Hợp đồng bảo hiểm, nếu chưa có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả (kể cả các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ), thì Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công ty, kèm theo bản gốc của các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có), và bộ Hợp đồng bảo hiểm. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí y tế/kiểm tra sức khỏe (nếu có).

ĐIỀU 5 - ĐỊA ĐIỂM THƯỜNG TRÚ, ĐI LẠI VÀ NGHỀ NGHIỆP

Vào thời điểm được cấp Hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải cư trú tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, Hợp đồng bảo hiểm không bị ràng buộc bởi các hạn chế về địa điểm thường trú, đi lại và nghề nghiệp.

ĐIỀU 6 - TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Nếu khai báo sai về Tuổi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm mà Tuổi thực không nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công ty sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực dưới hai năm:

- i) Phí ban đầu, Phí Bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã thu, cộng với
- ii) Giá trị hoàn lại của Hợp đồng được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng, trừ đi
- iii) Các khoản phí tổn y tế phát sinh hợp lý (nếu có).

Nếu Hợp đồng đã có hiệu lực từ hai năm trở lên, Công ty chỉ thanh toán Giá trị hoàn lại của Hợp đồng được xác định vào ngày định giá kế tiếp sau ngày chấm dứt Hợp đồng.

Nếu khai báo sai về ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm mà Tuổi thực vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công ty sẽ tính toán lại các khoản phí khấu trừ hàng tháng từ lúc Hợp đồng được cấp đến lúc phát hiện ra tuổi hoặc/và giới tính thật và tiến hành điều chỉnh Giá trị hoàn lại một cách thích hợp.

ĐIỀU 7 - MIỄN TRUY XÉT

Công ty có quyền xem Hợp đồng bảo hiểm là vô hiệu nếu Bên mua bảo hiểm không khai báo hoặc khai báo sai bất kỳ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến quyết định thẩm định của Công ty trong các chứng từ y tế hoặc trong bất kỳ bản kê khai hoặc bản trả lời câu hỏi nào làm bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm, và Bên mua bảo hiểm cũng không khai báo việc không khai báo hoặc khai báo sai nói trên. Khi hợp đồng bị huỷ, số tiền hoàn lại sẽ bằng:

- i) Phí Ban đầu đã thu, cộng với
- ii) Phí Bảo hiểm rủi ro đã thu, cộng với
- iii) Phí Quản lý hợp đồng đã thu, cộng với
- iv) Giá trị hoàn lại được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày Công ty từ chối hợp đồng.

Bất kể quy định trên, trừ trường hợp trực lợi bảo hiểm, Công ty sẽ không truy xét Hợp đồng bảo hiểm vì lý do không khai báo hoặc khai báo sai, sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực được hai (02) năm liên tục kể từ ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm, hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng gần nhất (nếu có), trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khai báo sai về tuổi và giới tính hoặc khai báo sai trong bất kỳ phần bổ sung nào của Hợp đồng.

ĐIỀU 8 - TỰ TỬ

Nếu Người được bảo hiểm tử tử trong thời gian hai (02) năm kể từ Ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm hay Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau, cho dù Người được bảo hiểm có bị mất trí hay không, Công ty chỉ có trách nhiệm hoàn trả Phí ban đầu, Phí Bảo hiểm rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng đã thu cộng với Giá trị hoàn lại của Hợp đồng được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày chấm dứt Hợp đồng.

Sau hai (02) năm kể từ Ngày cấp Hợp đồng, hay ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau, những giới hạn về quyền lợi bảo hiểm nêu trên sẽ không còn được áp dụng.

ĐIỀU 9 - THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

9.1 Phí Bảo hiểm Cơ bản Định kỳ

Phí Bảo hiểm Cơ bản Định kỳ ghi trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng bảo hiểm (nếu có) sẽ được chi trả trong suốt thời gian Người được bảo hiểm còn sống.

Sau kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên, việc không đóng phí bảo hiểm định kỳ trong hoặc trước kỳ hạn đóng phí được xem là không đóng phí bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp đang áp dụng điều khoản tạm ngưng đóng phí như mô tả trong điều 9.3 dưới đây.

Phần phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ đầu tư sẽ được phân bổ theo tỷ lệ vào các Quỹ bằng cách mua các Đơn vị quỹ tại Giá bán, được xác định vào Ngày định giá kế tiếp ngay sau Ngày giao dịch có hiệu lực.

9.2 Phí bảo hiểm đóng thêm

Trong thời gian hiệu lực Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể đầu tư thêm bằng cách đóng thêm phí, ngoài phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ sẽ được đầu tư vào các Quỹ

tương ứng theo chỉ định của Bên mua bảo hiểm và được dùng để mua Đơn vị quỹ tại Giá bán được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau Ngày giao dịch có hiệu lực. Điều kiện tham gia Phí bảo hiểm đóng thêm được đề cập trong phụ lục 02 đính kèm.

9.3 Tạm ngưng đóng phí bảo hiểm

Bắt đầu từ năm thứ hai của hợp đồng và khi hợp đồng đang có hiệu lực. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm định kỳ theo quy định trong phụ lục 02 của Hợp đồng này. Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục có hiệu lực và tuân theo quy định về chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm tại điều 20.

Nếu Bên mua bảo hiểm trì hoãn việc thanh toán phí mà không gửi thông báo đến Công ty, tất cả các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ sẽ tự động chấm dứt ngay sau thời gian gia hạn. Hợp đồng bảo hiểm chính vẫn tiếp tục có hiệu lực và tuân thủ theo quy định về chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm tại điều 20.

Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu tạm ngưng đóng phí và có gửi thông báo đến Công ty, tất cả quyền lợi bảo hiểm cơ bản và quyền lợi bảo hiểm bổ trợ vẫn tiếp tục có hiệu lực và tuân thủ theo quy định về chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm tại điều 20. Trong thời gian tạm ngưng đóng phí, phí bảo hiểm bổ trợ được ghi trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi hợp đồng bảo hiểm (nếu có) sẽ được khấu trừ từ Giá trị hoàn lại theo Giá mua đơn vị quỹ. Tại bất kỳ thời điểm nào khi Giá trị hoàn lại không đủ thanh toán cho Phí Bảo hiểm Rủi ro và Phí Quản lý Hợp đồng hàng tháng và phí bảo hiểm bổ trợ, tất cả các quyền lợi bảo hiểm bổ trợ sẽ tự động chấm dứt và Giá trị hoàn lại lúc này chỉ được dùng để thanh toán cho Phí Bảo hiểm Rủi ro và Phí Quản lý Hợp đồng hàng tháng. Khi giá trị hoàn lại không đủ thanh toán khoản Phí Bảo hiểm Rủi ro và Phí Quản lý Hợp đồng hàng tháng, Hợp

đồng bảo hiểm sẽ bắt đầu tính thời gian gia hạn như trong quy định tại điều 9.4.

Khi Bên mua bảo hiểm bắt đầu đóng Phí bảo hiểm định kỳ trở lại, khoản Phí bảo hiểm định kỳ mới sẽ được tính cho khoảng thời gian từ khi ngừng đóng phí.

9.4 Gia hạn đóng phí bảo hiểm và Mất hiệu lực Hợp đồng

Trong năm đầu tiên của Hợp đồng, nếu phí bảo hiểm cơ bản định kỳ không được thanh toán trước ngày đến hạn đóng phí, hợp đồng được áp dụng 60 ngày gia hạn. Hợp đồng sẽ mất hiệu lực nếu phí bảo hiểm vẫn không được thanh toán sau thời gian gia hạn nêu trên. Bên mua bảo hiểm được nhận lại giá trị hoàn lại của Hợp Đồng, giá được xác định vào ngày định giá kế tiếp sau ngày Hợp đồng bảo hiểm bị xem là mất hiệu lực.

Bắt đầu từ năm hiệu lực Hợp đồng thứ hai trở đi, thời gian gia hạn đóng phí sẽ được tính khi Giá trị hoàn lại của Hợp đồng không đủ thanh toán cho Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

Hợp đồng bảo hiểm sẽ tiếp tục còn hiệu lực trong thời gian gia hạn hợp đồng là sáu mươi (60) ngày tính từ ngày Giá trị hoàn lại của Hợp đồng được xác định gần nhất là không đủ để trang trải cho khoản Phí Bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng. Sau thời gian gia hạn, Hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt và không còn Giá trị hoàn lại nếu Công ty không nhận được bất kỳ khoản phí nào được tính toán bởi Công ty đủ để trang trải cho Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí, nếu có phát sinh bất kỳ khoản chi trả quyền lợi bảo hiểm nào, khoản Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng chưa thanh toán sẽ bị khấu trừ từ quyền lợi bảo hiểm.

9.5 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn hai (02) năm kể từ ngày mất hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng nếu như Hợp đồng chưa bị hủy ngang để lãnh Giá trị hoàn lại. Bên mua bảo hiểm phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- i) Gửi yêu cầu bằng văn bản đến Công ty yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.
- ii) Cung cấp bằng chứng về khả năng có thể bảo hiểm được Công ty chấp nhận.
- iii) Thanh toán số tiền phải nộp do Công ty quy định để khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

Việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày Công ty chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

ĐIỀU 10 - TIỀN TỆ

Toàn bộ các khoản thanh toán cho Công ty hoặc do Công ty thanh toán đều bằng đồng Việt Nam.

ĐIỀU 11 - CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (QUỸ)

11.1 Quỹ liên kết đơn vị (Quỹ)

Công ty lập và duy trì các Quỹ liên kết đơn vị để bên mua bảo hiểm lựa chọn và phân bổ phí bảo hiểm vào các Quỹ sau khi đã trừ các chi phí trong hợp đồng bảo hiểm. Mục tiêu, chiến lược và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được miêu tả trong phụ lục 01 đính kèm trong Hợp đồng bảo hiểm.

Mỗi Quỹ sẽ được định giá thông qua việc phát hành ra những Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ thay đổi tại từng thời điểm và tùy thuộc vào điều kiện thị trường.

11.2 Định giá Quỹ liên kết đơn vị

Công ty sẽ xác định giá trị tài sản thuần của Quỹ vào Ngày định giá. Kỳ định giá tuân thủ theo quy định của Công ty nhưng đảm bảo không ít hơn một lần một tuần .

Giá trị tài sản thuần của Quỹ phản ánh:

- i) Tất cả thu nhập, lãi(lỗ), thu được hoặc chưa thu được, bao gồm tăng trưởng hoặc lỗ vốn liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ.
- ii) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp khi mua bán đơn vị Quỹ.
- iii) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp liên quan đến việc quản lý, duy trì và định giá tài sản Quỹ.
- iv) Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của luật pháp liên quan đến các khoản thu nhập từ đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ.
- v) Phí quản lý Quỹ theo quy định của Công ty.
- vi) Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh khác (nếu có) tuân theo quy định của luật pháp.

Giá mua của Đơn vị quỹ được xác định bằng cách chia giá trị tài sản thuần của quỹ cho tổng số Đơn vị quỹ hiện hữu vào Ngày định giá.

$$\text{Giá bán đơn vị Quỹ} = \frac{\text{Giá mua đơn vị quỹ}}{(1 - \% \text{ Chênh lệch Giá mua và Giá bán})}$$

11.3 Đơn vị Quỹ

Số đơn vị Quỹ hiện hữu của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được điều chỉnh theo các nghiệp vụ sau:

- i. Tăng đơn vị Quỹ do phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- ii. Tăng đơn vị Quỹ do nhận khoản thưởng duy trì hợp đồng.
- iii. Tăng/giảm số lượng đơn vị Quỹ do thực hiện nghiệp vụ chuyển đổi Quỹ.

- iv. Giảm đơn vị Quỹ do rút từng phần hay hủy hợp đồng
- v. Giảm do trả Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng hàng tháng và các Phí khác có liên quan đến Quỹ.

11.4 Thành lập hoặc đóng (các) Quỹ

Bất kỳ lúc nào Công ty có thể thiết lập các Quỹ liên kết đơn vị mới. Tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ mới trừ khi có quy định khác.

Công ty có quyền đóng hoặc thay đổi tên (các) Quỹ đầu tư. Nếu có bất kỳ sự thay đổi tên hoặc đóng Quỹ nào, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

Sau khi công ty thông báo việc đóng hoặc thay đổi tên Quỹ đầu tư, Bên mua bảo hiểm sẽ có một khoảng thời gian do Công ty ấn định để yêu cầu Công ty mua các đơn vị quỹ hoặc chuyển số dư giá trị tài khoản từ các Quỹ đã đóng sang các Quỹ đầu tư khác do công ty chỉ định, theo biểu mẫu của công ty. Nếu quá thời gian thông báo mà Công ty không nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm, Công ty sẽ tiến hành hủy các đơn vị quỹ của Quỹ đã đóng và phân bổ sang các Quỹ đầu tư còn lại theo quy định thủ tục hành chính nêu trong phụ lục 02 của hợp đồng này. Việc phân bổ này được coi là chính thức và có tính chất ràng buộc với Bên mua bảo hiểm.

11.5 Bán lại Đơn vị quỹ/ Rút từng phần Giá trị tài khoản của Quỹ

Bên mua bảo hiểm có thể rút toàn bộ hoặc một phần Giá trị tài khoản của (các) Quỹ. Số tiền rút ra được xác định trên cơ sở số Đơn vị quỹ được bán lại/rút ra nhân với Giá mua của đơn vị quỹ được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau Ngày giao dịch có hiệu lực.

Điều kiện để thực hiện giao dịch bán lại đơn vị Quỹ/Rút từng phần giá trị của Quỹ được đề cập trong phụ lục 02 của hợp đồng này.

11.6 Chuyển đổi Quỹ

Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đề nghị Công ty chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần Giá trị tài khoản tại bất kỳ Quỹ nào của Hợp đồng bảo hiểm theo Giá mua sang một hoặc nhiều Quỹ khác cũng theo Giá mua phù hợp với tỷ lệ phân bổ do Bên mua bảo hiểm chỉ định. Giao dịch như vậy được gọi là chuyển đổi Quỹ.

Điều kiện để áp dụng việc chuyển đổi Quỹ được đề cập trong phụ lục 02 của Hợp đồng này.

11.7 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi bên mua Bảo hiểm

Công ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- a. Đóng quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- b. Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
- c. Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- d. Ngừng định giá quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Trung tâm giao dịch chứng khoán và/hoặc sở giao dịch chứng khoán mà quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

Khi thực hiện các biện pháp tại điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên công ty phải thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản 03 ngày trước khi áp dụng.

11.8 Giới hạn đóng phí

Công ty có quyền từ chối/hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần bất kỳ khoản phí bảo hiểm nào nếu không thực sự nhận được đầy đủ khoản thanh toán. Trong trường hợp đó, Công ty sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm một phần hay toàn bộ khoản phí bị từ chối này mà không tính lãi.

11.9 Giới hạn rút quỹ

Theo quy định của Công ty và có cân nhắc đến quyền lợi của Bên mua bảo hiểm, Công ty có thể giới hạn tổng mức rút quỹ ở mỗi ngày tối đa là 10% tổng giá trị tài sản thuần của Quỹ đó. Giới hạn này sẽ áp dụng theo tỷ lệ tương ứng cho các yêu cầu rút quỹ có hiệu lực vào Ngày định giá. Mức yêu cầu rút quỹ vượt quá giới hạn trên sẽ được chuyển sang cho Ngày định giá kế tiếp.

ĐIỀU 12- HỦY HỢP ĐỒNG

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể hủy Hợp đồng bảo hiểm để nhận Giá trị hoàn lại bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty. Các Đơn vị quỹ sẽ được rút toàn bộ theo Giá trị hoàn lại được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau ngày công ty nhận đơn yêu cầu hủy Hợp đồng.

ĐIỀU 13 - CÁC LOẠI PHÍ

Các loại phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định rõ trong Trang hợp đồng. Công ty có thể thay đổi mức phí, nhưng không được vượt quá mức bảo đảm tối đa được đề cập trong điều 13.9 dưới đây. Ít nhất 3 tháng trước khi áp dụng biểu phí thay đổi, công ty phải thông báo và thỏa thuận bằng văn bản với Bên mua bảo hiểm.

13.1 Phí ban đầu

Phí Ban đầu được khấu trừ vào Phí Bảo hiểm Cơ bản Định kỳ và Phí Đóng thêm theo tỷ lệ Phí Ban đầu đã nêu trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có).

13.2 Phí quản lý hợp đồng:

Phí Quản lý Hợp đồng được thể hiện trên Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có). Phí Quản lý Hợp đồng được khấu trừ hàng tháng.

13.3 Phí bảo hiểm rủi ro:

Phí Bảo hiểm Rủi ro được khấu trừ hàng tháng và tính dựa vào Số tiền Bảo hiểm ghi trên Trang hợp đồng hay Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có) nhân với tỷ lệ bảo hiểm rủi ro. Tỷ lệ bảo hiểm rủi ro thay đổi theo tuổi và mức độ rủi ro của Người được bảo hiểm. Cơ sở tính tỷ lệ bảo hiểm rủi ro được quy định trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có).

13.4 Phí chuyển đổi Quỹ

Phí chuyển đổi quỹ được quy định trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có) sẽ được khấu trừ từ Quỹ chuyển đi.

13.5 Phí rút tiền mặt từng phần

Phí rút tiền mặt từng phần (nếu có) được quy định trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có) sẽ được khấu trừ từ số tiền rút ra từ Quỹ.

13.6 Khấu trừ hàng tháng

Khoản Khấu trừ hàng tháng bao gồm Phí Quản lý Hợp đồng theo điều 13.2 và Phí Bảo hiểm Rủi ro theo điều 13.3. Khoản khấu trừ hàng tháng sẽ được tính vào đầu mỗi Tháng kỷ niệm Hợp đồng và được khấu trừ bằng Đơn vị quỹ tại Giá mua vào Ngày định giá kế tiếp sau Ngày kỷ niệm hợp đồng. Trong trường hợp có nhiều hơn

một Quỹ, khoản Khấu trừ hàng tháng phân bổ cho từng Quỹ theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào giá trị tài khoản của từng Quỹ tại thời điểm phân bổ.

13.7 Chênh lệch giá mua- giá bán

Chênh lệch Giá mua và Giá bán theo quy định trong Trang hợp đồng hay trong Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có) được sử dụng để xác định Giá mua và Giá bán của Đơn vị quỹ. Giá mua và Giá bán Đơn vị quỹ được xác định theo điều 11.2

13.8 Phí quản lý Quỹ

Phí Quản lý Quỹ theo quy định trong Trang hợp đồng hoặc Xác nhận thay đổi hợp đồng (nếu có) sẽ được tính khi Công ty xác định giá trị tài sản thuần của Quỹ.

13.9 Mức phí tối đa đảm bảo

Sau đây là mức phí tối đa đảm bảo áp dụng cho Hợp đồng:

a. Phí Ban đầu cho Phí bảo hiểm Cơ bản Định kỳ (Phí BHCBDK)

Hợp đồng đóng phí năm:

Phí BHCBDK lần	Tỷ lệ Phí Ban đầu
1	90%
2	70%
3	40%
4 trở lên	0%

Hợp đồng đóng phí nửa năm:

Phí BHCBDK lần	Tỷ lệ Phí Ban đầu
1-2	90%
3-4	70%
5-6	40%
7 trở lên	0%

Hợp đồng đóng phí quý:

Phí BHCBDK lần	Tỷ lệ Phí Ban đầu
1-4	90%
5-8	70%
9-12	40%
13 trở lên	0%

Hợp đồng đóng phí tháng:

Phí BHCBDK lần	Tỷ lệ Phí Ban đầu
1-12	90%
13-24	70%

25-36	40%
37 trở lên	0%

b. Phí Ban đầu cho khoản Phí Đóng thêm
Miễn phí

c. Phí Quản lý Hợp đồng
Áp dụng tỷ lệ tăng tối đa là 15% một năm

d. Tỷ lệ bảo hiểm rủi ro tiêu chuẩn
200% bằng tỷ lệ tử vong tiêu chuẩn Công ty đang sử dụng cho sản phẩm này.

e. Phí chuyển đổi quỹ
Áp dụng tỷ lệ tăng tối đa là 15% một năm

f. Phí rút tiền mặt từng phần
Phí rút tiền mặt từng phần nếu có bằng phí chuyển đổi quỹ trong năm tương ứng.

g. Chênh lệch giá mua-giá bán
5%

h. Phí quản lý quỹ 2.5% một năm tính trên giá trị tài khoản của các Quỹ.

ĐIỀU 14 - CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận các báo cáo thường niên liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, các Quỹ liên kết đơn vị và các thông tin khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

ĐIỀU 15 - KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI

Hợp đồng bảo hiểm này không tham gia vào bất kỳ việc chia lãi nào của Công ty.

ĐIỀU 16 - NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Người thụ hưởng là người được Bên mua bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc do Bên mua bảo hiểm công bố bằng văn bản, được hưởng các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm, nếu và khi Công

ty trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian Người được bảo hiểm còn sống, sẽ được thanh toán cho Bên mua bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công ty và Bên mua bảo hiểm.

Nếu có từ hai Người thụ hưởng trở lên thì Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người thụ hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc trong văn bản chỉ định về Người thụ hưởng có hiệu lực theo Hợp đồng bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công ty mà không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào.

Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực của sự chỉ định hoặc việc công bố Người thụ hưởng.

ĐIỀU 17 - NHỮNG QUYỀN LỢI KHÁC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

17.1 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu công ty thay đổi Số tiền bảo hiểm theo quy định trong phụ lục 02 của Hợp đồng này.

17.2 Thay đổi tỷ lệ phân bổ quỹ cho Phí bảo hiểm định kỳ

Với sự chấp thuận của công ty, Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ quỹ cho các kỳ Phí Bảo hiểm mới khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- i) Thay đổi tỷ lệ phân bổ quỹ chỉ áp dụng cho khoản Phí Bảo hiểm trong tương lai.
- ii) Tuân thủ quy định tỷ lệ phân bổ tối thiểu là 20% cho mỗi Quỹ và tổng tỷ lệ phân bổ vào các Quỹ phải bằng 100%.

ĐIỀU 18 - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được giải quyết theo các quy định của Hợp đồng bảo hiểm khi Công ty nhận được các bằng chứng về tử vong của Người được bảo hiểm hoặc yêu cầu hủy ngang Hợp đồng bảo hiểm để nhận Giá trị hoàn lại, tùy trường hợp nào xảy ra sớm hơn. Ngoài ra các bằng chứng sau phải được cung cấp cho Công ty:

- i) Hợp đồng bảo hiểm
- ii) Các mẫu khai liên quan đã được điền hoàn chỉnh theo yêu cầu của Công ty.
- iii) Mọi quan hệ của người hoặc những người yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm.
- iv) Việc xảy ra sự kiện được bảo hiểm ghi ở Trang Hợp đồng.
- v) Tuổi của Người được bảo hiểm (trừ khi đã nộp cho Công ty bằng chứng phù hợp về Tuổi).

Thời hạn yêu cầu thanh toán các quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm chứng minh được rằng Bên mua bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm thì thời hạn quy định nói trên được tính từ ngày Bên mua bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó. Tất cả các khoản Nợ vay chưa trả và các khoản phí khác sẽ bị khấu trừ vào số tiền Công ty phải trả theo Hợp đồng bảo hiểm.

Công ty sẽ cố gắng giải quyết ngay tất cả các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Nếu vì bất kỳ lý do gì mà yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không được

thanh toán sau hai (02) tháng kể từ ngày nhận yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm thì Công ty sẽ trả lãi suất ở mức và theo cách tính do Công ty quyết định. Mọi nghĩa vụ của Công ty đối với Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt sau khi đã giải quyết xong tất cả những quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm.

ĐIỀU 19 - GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN VÀ TRANH CHẤP

Hợp đồng bảo hiểm được điều chỉnh và giải thích theo luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Nếu bất kỳ tranh chấp nào không được giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra tòa án ở gần địa chỉ của Bên mua bảo hiểm nhất như được ghi trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, hoặc tại một tòa án do hai bên thống nhất lựa chọn.

Thời hiệu khởi kiện của Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 20 - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt tại các thời điểm sau, tùy thời điểm nào xảy ra sớm nhất:

- i) Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- ii) Ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực hay hủy ngang;
- iii) Ngày mà Công ty thanh toán toàn bộ quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng,
- iv) Ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đến Tuổi 99. Công ty sẽ thanh toán cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại được xác định vào Ngày kỷ niệm hợp đồng tiếp sau ngày Người được bảo hiểm tròn 99 tuổi và chấm dứt Hợp đồng.

Phụ Lục 1

Đính kèm Quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị
của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)

Danh Mục Đầu Tư Phong Cách Sống Manulife Bao Gồm 3 Quỹ Liên Kết Đầu Tư:

- **Quỹ Tăng Trưởng**
- **Quỹ Phát Triển**
- **Quỹ Cân Bằng**

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

1. Loại Quỹ: Chúng tôi đem đến cho bạn một danh mục đầu tư Phong Cách Sống với sản phẩm MAXX Phúc Lộc Thịnh Vượng nhằm đáp ứng và phù hợp nhu cầu đặc trưng của bạn.

Theo nghiên cứu, hơn 90% tác động đến kết quả danh mục đầu tư theo thời gian là do việc phân bổ tài sản, tiến trình chia nhỏ số tiền đầu tư của bạn vào các hạng mục khác nhau như cổ phiếu, trái phiếu và các danh mục đầu tư khác nhau nhằm tối ưu hóa trong việc cân bằng giữa rủi ro và lợi tức đầu tư.

Với sản phẩm MAXX Phúc Lộc Thịnh Vượng, Manulife đem đến cho bạn gói Danh Mục Đầu Tư Phong Cách Sống Manulife, mỗi danh mục được phân bổ nhiều loại cổ phiếu và trái phiếu khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu đặc trưng của bạn.

Danh mục Đầu Tư Phong Cách Sống Manulife gồm:

- Quỹ Tăng Trưởng
- Quỹ Phát Triển
- Quỹ Cân Bằng

2. Mục Tiêu Và Chiến Lược Đầu Tư:

2.1. Quỹ Tăng Trưởng:

Quỹ đầu tư tăng trưởng của Manulife là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận **những biến động lớn** về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

Quỹ đầu tư tăng trưởng
Manulife



Thấp

Cao



Rủi ro cao – Lợi nhuận lớn

Manulife

- Tăng trưởng vốn trong dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động cao.
- Đầu tư từ 70% đến 100% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn hoặc các công cụ đầu tư khác.

2.2. Quỹ Phát Triển:

Quỹ đầu tư phát triển của Manulife là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận **những biến động đáng kể** về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

Quỹ đầu tư phát triển
Manulife



Rủi ro và Lợi nhuận tương đối

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động đáng kể.
- Đầu tư từ 50% đến 80% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn hoặc các công cụ đầu tư khác.

2.3. Quỹ Cân Bằng:

Quỹ đầu tư cân bằng của Manulife là quỹ liên kết đơn vị nhằm cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn, chấp nhận **những dao động** về giá trị của các khoản mục đầu tư nhằm đạt được lợi nhuận trong thời gian dài.

Quỹ đầu tư cân bằng
Manulife



Rủi ro và Lợi nhuận không cao

- Tăng trưởng vốn từ trung hạn đến dài hạn.
- Chấp nhận sự dao động vừa phải.

- Đầu tư từ 40% đến 60% vào cổ phiếu của các công ty đang hoạt động tại Việt Nam.
- Tài sản còn lại sẽ đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào trái phiếu, tiền gửi kỳ hạn hoặc các công cụ đầu tư khác.

3. Hạn Chế Trong Đầu Tư:

Quỹ sẽ áp dụng các quy định về hạn chế đầu tư nghiêm ngặt hơn so với các hạn chế đầu tư theo luật pháp hiện hành. Điều này nhằm tạo ra một danh mục đầu tư đa dạng và quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Tài sản của Quỹ được sử dụng phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư sau đây:

- 3.1. Không đầu tư vào quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, trừ trái phiếu Chính phủ.
- 3.2. Không đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ vào một chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, trừ trái phiếu Chính phủ.
- 3.3. Không tập trung quá 10% giá trị tài sản ròng của quỹ vào một tổ chức tín dụng trong nước.
- 3.4. Không tập trung quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ vào một tổ chức tín dụng ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam.
- 3.5. Không đầu tư quá 30% giá trị tài sản ròng của quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau.
- 3.6. Không đầu tư trực tiếp vào bất động sản.
- 3.7. Cơ cấu đầu tư của Quỹ có thể sai lệch so với các hạn chế đầu tư được đề cập ở trên, tuy nhiên mức tối đa cho phép là 15% và sự sai lệch này phải là kết quả của việc tăng hay giảm giá trị thị trường của những tài sản đầu tư và những khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ.

PHỤ LỤC 2

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG TY

*(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều khoản
Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết đơn vị đóng phí định kỳ)*

a. Ngày nhận yêu cầu giao dịch

Ngày nhận yêu cầu giao dịch được xác định dựa vào các điều kiện sau:

i. Ngày nhận yêu cầu giao dịch:

- Giao dịch trong ngày: Chứng từ nộp đầy đủ và hợp lệ tại quầy Thu ngân/quầy Dịch vụ khách hàng từ 8 giờ 30 đến 15 giờ trong ngày làm việc
- Giao dịch được tính sang ngày làm việc kế tiếp: Chứng từ nộp đầy đủ và hợp lệ tại quầy thu ngân/ quầy Dịch vụ khách hàng sau 15 giờ.

ii. Hợp đồng bảo hiểm không có giao dịch nào đang chờ giá.

b. Phí bảo hiểm đóng thêm

- Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
- Khoản tiền đóng thêm chỉ được chấp nhận là Phí bảo hiểm đóng thêm khi:
 - Tất cả các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn thanh toán đều đã được đóng đầy đủ.
 - Tất cả các khoản nợ phí (nếu có) đều đã được trả.
- Phí bảo hiểm đóng thêm không được thấp hơn mức tối thiểu
- Phí bảo hiểm đóng thêm tối đa trong mỗi năm của Hợp đồng bằng 10 lần Phí Bảo hiểm Cơ bản Định kỳ quy về năm vào lúc cấp Hợp đồng.
- Nếu không có sự chỉ định của Bên mua bảo hiểm, Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ vào các Quỹ tong ứng theo tỷ lệ phân bổ quỹ cho Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ gần nhất. Điều này sẽ không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ phân bổ quỹ cho Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong tong lai.
- Phí bảo hiểm đóng thêm phải được sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và sự chấp thuận của Công ty

c. Tạm ngưng đóng phí bảo hiểm:

- Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
- Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm tạm ngưng đóng phí còn đủ để thanh toán cho Phí bảo hiểm Rủi ro và Phí Quản lý Hợp đồng và Phí bảo hiểm bổ trợ theo quy định về thời gian thanh toán tối thiểu.

- Trong thời gian tạm ngưng đóng phí, Bên mua bảo hiểm không được chọn thêm (các) bảo hiểm bổ trợ và/hoặc tăng số tiền bảo hiểm và/hoặc thay đổi định kỳ trả phí bảo hiểm và/hoặc đóng phí bảo hiểm đóng thêm.

d. Rút từng phần giá trị tài khoản của quỹ:

Việc rút từng phần từ Giá trị tài khoản phải tuân thủ:

- i. Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
- ii. Số tiền rút ra không được thấp hơn số tối thiểu
- iii. Khoản tiền được rút ra tại mỗi Quỹ không được lớn hơn Giá trị tài khoản của Quỹ đó. Nếu không, toàn bộ đơn vị Quỹ của Quỹ đó sẽ bị rút hết mà không cần phải thông báo trước.
- iv. Số d tài khoản còn lại của Quỹ sau khi rút từng phần không được thấp hơn số d tài khoản tối thiểu. Nếu không, toàn bộ các Đơn vị Quỹ của Quỹ đó phải được rút hết mà không cần phải thông báo trước.
- v. Không vượt quá số lần rút từng phần tối đa cho mỗi năm Hợp đồng.

e. Chuyển đổi quỹ:

Việc chuyển đổi Quỹ phải tuân thủ các quy định sau:

- i. Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty
- ii. Số tiền cho mỗi lần chuyển đổi Quỹ không được thấp hơn mức chuyển đổi tối thiểu và không được lớn hơn Giá trị tài khoản của Quỹ đó.
- iii. Số tiền chuyển đổi và phí chuyển đổi (nếu có) sẽ được trừ từ giá trị tài khoản của Quỹ đi theo Giá mua. Số tiền chuyển đổi này được dùng để mua đơn vị Quỹ của quỹ đến tương ứng, cũng theo Giá mua. Giá mua trong giao dịch chuyển Quỹ này được xác định vào Ngày định giá kế tiếp sau Ngày giao dịch có hiệu lực.
- iv. Số d tài khoản còn lại của Quỹ sau khi giao dịch chuyển đổi Quỹ thực hiện không được thấp hơn số d tài khoản tối thiểu. Nếu không, toàn bộ các Đơn vị Quỹ của Quỹ đó phải được chuyển sang (các) Quỹ khác. .
- v. Trong văn bản yêu cầu giao dịch chuyển Quỹ, Bên mua bảo hiểm cần đề cập rõ tỷ lệ phân bổ cho các Quỹ đến. Nếu không, Công ty có thể sẽ chuyển sang các Quỹ còn lại theo quy định hiện hành. .
- vi. Công ty có thể giới hạn số lần chuyển quỹ tối đa trong một năm hợp đồng
- vii. Thông thông giao dịch chuyển đổi sẽ có hiệu lực trong thời gian nêu trong Hợp đồng và tuân thủ theo quy trình chuyển đổi. Công ty sẽ không trả lãi cho Bên mua bảo hiểm trong khoảng thời gian chuyển đổi Quỹ.

- viii. Số lần chuyển đổi Quỹ sẽ được tính dựa trên đơn yêu cầu chuyển đổi Quỹ của Bên mua bảo hiểm. Một đơn yêu cầu chuyển đổi Quỹ sẽ được tính là một lần chuyển đổi Quỹ mà không phụ thuộc vào số lượng Quỹ chuyển đi hoặc chuyển đến.

f. Thay đổi số tiền bảo hiểm:

Tại bất kỳ thời điểm nào sau thời hạn tự do xem xét, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi số tiền bảo hiểm tuân theo các quy định sau:

- i. Bất kỳ sự thay đổi nào về Số tiền bảo hiểm phải được sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và sự chấp thuận của Công ty. Bên mua bảo hiểm phải cung cấp:
 - Yêu cầu bằng văn bản theo mẫu của Công ty.
 - Bằng chứng về khả năng bảo hiểm theo quy định (chỉ áp dụng cho việc tăng mệnh giá) và/hoặc
 - Phí bảo hiểm bổ sung và
 - Các quy định khác liên quan đến sản phẩm bảo trợ (nếu có)
- ii. Số tiền bảo hiểm chênh lệch cho mỗi lần thay đổi không được thấp hơn mức tối thiểu.
- iii. Ngày hiệu lực việc thay đổi số tiền bảo hiểm được xác định nh sau:
 - Nếu ngày Công ty chấp thuận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm **trước** “Ngày đã được trả phí”, ngày hiệu lực thay đổi sẽ là “Ngày đã được trả phí”.
 - Nếu ngày Công ty chấp thuận yêu cầu của Bên mua bảo hiểm **sau** “Ngày đã được trả phí”, ngày hiệu lực thay đổi sẽ là ngày hiệu lực Hợp đồng kế tiếp.
